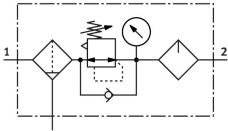


Tổ hợp thiết bị bảo trì MSB6-AGE:J1:M1

Số bộ phận: 8233043



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	6
Dòng	MS
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa có thể khóa với các phụ kiện
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc-Điều chỉnh-Bôi trơn
Lượng nước ngưng tụ tối đa	38 MI
Độ mịn bộ lọc	40 µm
Dung tích dầu tối đa	75 cm³
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi có bù áp sơ cấp với hệ thống xả thứ cấp Với chức năng dòng trả về
Bảo vệ vỏ	Lồng bảo vệ bằng nhựa
Bộ hiển thị áp suất	với áp kế
Áp suất vận hành	0.15 MPA...2 MPA 1.5 bar...20 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.5 bar...12 bar
Lưu lượng bình thường tối đa	3700 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:4:-] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:-]
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	1900 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén 1	G3/4
Cổng nối khí nén 2	G3/4

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu bộ lọc	PE
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PC